TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **333**/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 02 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 275/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Dương Quốc H, sinh năm 1980; HKTT: Thôn U, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Ngụ tại: Lô C36 Khu dân cư N, phường P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1990; HKTT: Số 42/15A Khu vực 5, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ; Ngụ tại: Số 86 đường P, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 5 năm 2020, ông Dương Quốc H và bà Nguyễn Thị Cẩm V thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung.

[2] Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Quốc H và bà Nguyễn Thị Cẩm V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 73/2016 ngày 16/9/2016 của Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam cấp cho ông Dương Quốc H và bà Nguyễn Thị Cẩm V hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có con chung.

Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Dương Quốc H và bà Nguyễn Thị Cẩm V tự nguyện chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông H và bà V đã nộp theo biên lai số AA/2019/0020794 ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Các bên đương sự đã nộp đủ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q.Tân Phú;
- UBND xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thành).

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hương